

Bản án số: 176/2023/HS-ST
Ngày: 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Hương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 và ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Nguyễn Thảo T, sinh năm: 1994 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; thường trú: số A, đường số B, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: nhà không số, hẻm E, khu phố F, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ (chết) và bà: Nguyễn Kim B1 (chết); hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2017, con nhỏ nhất sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/10/2022. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Xuân M, (tên gọi khác: H), sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số G, đường I, khu phố C, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: nhà không số, đường L, khu phố O, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: (Không rõ) và bà: Nguyễn Thị Xuân T1; hoàn cảnh gia đình: không có chồng, có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2013, con nhỏ nhất sinh năm: 2023; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/10/2022 đến ngày 05/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Huỳnh Công M1, (tên gọi khác: H1), sinh năm: 1993 tại Thành phố

Hồ Chí Minh; thường trú: P, đường R, khu phố S, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: số U, đường Y, khu phố S, phường G, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Q và bà: Phạm Thị V; hoàn cảnh gia đình: có vợ, có 01 con sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/10/2022. (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Tấn T2, (tên gọi khác: N), sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: M2, đường Y, khu phố S, phường N1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng T3 và bà: Trần Thị Ngọc T4; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 27/10/2022. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hoàng D1, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: I1, khu phố K1, phường L1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Hoàng T5, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Ô, phường P1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Thủ Đức tuần tra đến trước nhà số M2, đường Y, khu phố S, phường N1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Tấn T2 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của T2 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên đưa T2 cùng vật chứng đến Công an phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, T2 khai nhận ma túy nên mua số ma túy trên của người phụ nữ có zalo tên “T T”, tại nhà không số hẻm E, khu phố R1, phường S1, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giá 200.000 đồng về sử dụng. Trên đường T2 đi về thì bị kiểm tra bắt giữ như trên, T2 mua ma túy của người phụ nữ có zalo tên “T T” được 04 lần;

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định người phụ nữ có zalo tên “T T” có họ tên là Phạm Nguyễn Thảo T. Tiến hành kiểm tra nhà không số, hẻm E, khu phố R1, phường S1, thành phố Thủ Đức (nhà của Phạm Nguyễn Thảo T) phát hiện có Phạm Nguyễn Thảo T, Nguyễn Thị Xuân M và Huỳnh Công M1 nên mời tất cả về trụ sở Công an phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc.

Trước khi bị Công an mời đến trụ sở làm việc, T nói M gom ma túy và dụng cụ liên quan đến việc mua bán ma túy trong nhà của T vào 01 túi nylon màu đen để đi cất giấu. Sau khi gom ma túy xong, M đưa túi ma túy cho M1 để M1 mang ra góc vườn sau nhà của T cất giấu, Cơ quan điều tra đã đưa M1 đi chỉ nơi cất giấu và đã thu giữ gói ma túy trên.

T khai bán ma túy khoảng 01 tháng trước khi bị bắt. Giúp T bán ma túy còn có Nguyễn Thị Xuân M và Huỳnh Công M1. Nguồn ma túy T mua của 01 thanh niên tên C2 (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại Y1. Khi cần mua ma túy thì T gọi điện thoại cho C2, C2 mang ma túy nhét qua khe cửa cho T rồi T trả tiền qua khe cửa cho C2. Mỗi lần T mua ma túy giá 1.000.000 đồng sau đó phân ra thành 12 gói, bán lại cho người nghiện giá 200.000 đồng 01 gói, lời được 1.400.000 đồng. T mua ma túy của C2 được 03 lần. Cách thức bán ma túy là khi có người nghiện hỏi mua ma túy thì T hẹn đến nhà của T để T giao ma túy qua khe cửa, rồi người nghiện giao tiền qua khe cửa cho T. M1 bán giúp ma túy giúp cho T được 02 lần cho người nghiện tên B2 (chưa rõ lai lịch), M bán giúp ma túy cho T được 02 lần. Ngoài ra, sau khi phân ma túy còn dư thì T cho M và M1 sử dụng ma túy tại nhà của T. M và M1 sử dụng ma túy tại nhà của T 02 lần, M sử dụng ma túy tại nhà của T 04 lần. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của M là 2.800.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu gom người nghiện Bùi Văn S2, S2 thừa nhận mua ma túy của T 02 lần. Ngoài ra, T bán ma túy cho M1 được 02 lần với giá rẻ hơn là 100.000 đồng 01 gói, bán ma túy cho Kiều Công T6 03 lần;

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTP. TĐ ngày 11/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố:

- Bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Xuân M và Huỳnh Công M1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Nguyễn Tấn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T, Nguyễn Thị Xuân M, Huỳnh Công M1 và Nguyễn Tấn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố:

- Bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm a, b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T từ 08 năm đến 09 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy”, từ 09 năm đến 10 năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T là từ 17 năm đến 19 năm tù giam;

- Các bị cáo Nguyễn Thị Xuân M, Huỳnh Công M1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân M từ 07 năm đến 08 năm tù giam; xử phạt bị cáo Huỳnh Công M1 từ 07 năm đến 08 năm tù giam

- Bị cáo Nguyễn Tấn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam;

Các bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Tấn T2 đã khai nhận vào hồi 12 giờ 10 phút, ngày 27/10/2022 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2178 gam bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Tấn T2 khai nhận số ma túy thu giữ, bị cáo mua của bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T. Căn cứ vào lời khai của bị cáo T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo T và bắt khẩn cấp bị cáo T cùng các bị cáo Nguyễn Thị Xuân M và Huỳnh Công M1 thu giữ tổng khối lượng ma túy 1,5755 gam. Bị cáo T khai nhận là đã bán ma túy cho các con nghiện từ tháng 10/2022, giúp sức cho bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy có các bị cáo M và M1; bị cáo T còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần cho các bị cáo M và M1 mà không lấy tiền;

Căn cứ vào Kết luận giám định số 6250/KL- KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2178 gram, loại Methamphetamine;

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2266 gram, loại Methamphetamine;

- Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3489 gram loại Ketamine;

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo, được xác định phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tang vật chứng thu giữ được. Đã có đủ cơ sở kết luận:

- + bị cáo Nguyễn Tấn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- + các bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T, Nguyễn Thị Xuân M và Huỳnh Công M1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- + bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T phạm tội” Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi phạm tội của bị cáo Tài là nghiêm trọng; các T, M và M1 rất nghiêm trọng cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, tình hình an ninh- kinh tế- chính trị mà còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây khó khăn trong công tác phòng chống tội phạm của Nhà nước. Vì vậy, đối với tội phạm ma túy cần phải có mức án nghiêm khắc trước pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, nhận định như sau:

- * Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T2: Bị cáo nghiện mua ma túy từ tháng 10/2022, thông qua bạn bè bên ngoài xã hội, bị cáo biết bị cáo T là đối tượng bán ma túy, bị cáo đã mua ma túy của bị cáo T 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, mục đích mua để sử dụng; khi bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ khối lượng ma túy là 0,2178 gam. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 của Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- * Đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo T khai nhận bắt đầu bán ma túy từ tháng 10/2022; nguồn gốc ma túy để bán là bị cáo mua của một người thanh niên tên C2 (không rõ nhân thân, lại lịch), mỗi lần mua 1.000.000 đồng, đã mua 03 lần, phân ra thành 12 tép, bán 200.000 đồng/01 tép; các con nghiện mua heroin của bị cáo với hình thức liên lạc qua zalo của bị cáo tên là “T T”, qua trang facebook cá nhân tên là “Phạm Nguyễn Thảo T”, nếu con nghiện

đến nhà bị cáo mua ma túy thì đưa tiền trước qua khe cửa sau đó bị cáo giao ma túy, nếu khách không đến nhà bị cáo mua thì bị cáo hẹn địa điểm đã giấu sẵn ma túy khách đến lấy. Bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo T2 04 lần, bán cho bị cáo M1 02 lần, bán cho Bùi Văn S2 02 lần, bán cho Kiều Công T6 03 lần. Trong quá trình mua bán ma túy, từ đầu tháng 10/2022, có các bị cáo M và M1 giúp sức cho bị cáo T; bị cáo M đã giúp cho bị cáo T bán ma túy 02 lần tại nhà của bị cáo T, bị cáo M1 đã giúp bị cáo T bán ma túy 02 lần ở bên ngoài. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo T khi mua ma túy về hút thử (test) ma túy tại nhà của bị cáo, số ma túy dư còn lại thì các bị cáo M1 và M sử dụng; bị cáo T có chứng kiến nhiều lần nhưng không phản đối, không có ý kiến- điều này chứng minh cho thấy bị cáo T đồng ý cho các bị cáo M1, M sử dụng. Bị cáo T là người chỉ huy, cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và đưa ma túy vào cơ thể của các bị cáo M1 và M. Bị cáo T đã tổ chức sử dụng ma túy với bị cáo M 04 lần, cho bị cáo M1 02 lần; đồng thời, bị cáo T biết rõ bị cáo M đang mang thai mà vẫn đồng ý cho sử dụng. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

* Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Xuân M, Huỳnh Công M1: Bị cáo M và M1 là bạn bè của bị cáo T, biết bị cáo T bán ma túy và đề nghị được phụ giúp bị cáo T bán ma túy, vai trò mỗi bị cáo giúp bị cáo T bán ma túy như sau: bị cáo M bán ma túy cho bị cáo T tại nhà của bị cáo T 02 lần; bị cáo M1 đi bán ma túy cho bị cáo T ở bên ngoài được 02 lần. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về vai trò: bị cáo T là người chủ mưu, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo M, M1 trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng các bị cáo M và M1 là con nghiện đồng phạm giúp sức cho bị cáo T; bị cáo M được trả công bằng hình thức là bị cáo T lo ăn uống, khi nào sinh con sẽ được lo chi phí sinh nở và sử dụng ma túy không mất tiền; bị cáo M1 được bị cáo T trả công mỗi tuần khoảng 500.000 đồng đến 600.000 đồng, được mua ma túy của bị cáo T giá rẻ (100.000 đồng/01 tép) và cũng được bị cáo T cho sử dụng ma túy không mất tiền. Tổng khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm là: 1,7933 gam. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo phải có mức án phù hợp với từng vai trò, hậu quả của các bị cáo gây ra để có mức án nghiêm khắc có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe với các bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo M phạm tội là phụ nữ có thai; các bị cáo T và M hiện nay đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu

(riêng bị cáo M áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về thu lợi bất chính: Bị cáo T đã mua ma túy 03 lần với giá 1.000.000 đồng, phân ra thành 12 tép, bán 200.000 đồng/01 tép, thu lợi bất chính số tiền 4.200.000 đồng. Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước;

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 6250 (1268) gói 1 có chữ ký của GĐV Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 6250 (1268) gói 02 có chữ ký của GĐV Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong ghi số vụ 6250 (1268) gói 3 có chữ ký của GĐV Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Thu giữ của bị cáo Tài vật chứng sau đây:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen- vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 xe máy hiệu Honda Vario màu đen biển số X1. Qua xác M1 chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Hoàng D2, ngày 21/8/2022, ông D2 lập Hợp đồng ủy quyền số 001342 chiếc xe trên cho ông Nguyễn Hoàng T3- là cha ruột của bị cáo T2 (có quyền quản lý, sử dụng...). Bị cáo T2 tự ý lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông D2 và ông T3 đều không biết; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại chiếc xe trên cho ông T3 là có căn cứ;

Thu giữ của bị cáo T vật chứng sau đây:

- 02 camera hiệu FPT- vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T;

- 02 cân điện tử- vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng- vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Thu giữ của bị cáo M1 vật chứng sau đây: 01 (một) thùng xốp, 01 (một) bịch nylon màu đen, 01 (một) hộp carton màu nâu có chữ Blue sky, 01 (một) giỏ nhựa màu xanh; 01 (một) hộp nhựa; 04 (bốn) ống thủy tinh đầu hình phễu; 30 (ba) mươi gói nylon rỗng không chứa gì; 01 (một) ống nhựa cắt vát một đầu, 01 (một) bình ga hiệu Bluestart, 01 (một) túi vải màu vàng, 25 (hai mươi lăm) ống hút nhựa màu trắng. Xét thấy, các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy;

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, căn cứ vào mức độ và hậu quả do các bị cáo T, M và M1 gây ra, căn vận dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt các bị cáo T, M và M1 nộp số tiền tương ứng với hành vi phạm tội để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người thanh niên tên C2 (không xác định được nhân thân) bán ma túy cho bị cáo T và đối tượng tên Bì (không xác định được nhân thân) mà mua ma túy của bị cáo T. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác M1, điều tra để có căn cứ xử lý.

Đối với Bùi Công S2 là người mua ma túy của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Đức đã chuyển giao cho chính quyền địa phương lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật;

Đối với Kiều Công T6- là người mua ma túy của bị cáo để bán lại cho các con nghiện, hiện đang bị tạm giam trong vụ án hình sự khác;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Nguyễn Tấn T2** (tên gọi khác: N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Bị cáo **Phạm Nguyễn Thảo T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”.

- Các bị cáo **Nguyễn Thị Xuân M** (tên gọi khác: H) và **Huỳnh Công M1** (tên gọi khác: H1) phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”;

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm a, b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Nguyễn Thảo T** 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Phạm Nguyễn Thảo T** phải chấp hành chung là: 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 27/10/2022;

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bổ sung bị cáo **Phạm Nguyễn Thảo T** số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Xuân M** (tên gọi khác: H) 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/01/2023);

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Xuân M số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Công M1** (tên gọi khác: H1) 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 27/10/2022;

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Huỳnh Công M số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

5. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T2** (tên gọi khác: N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 27/10/2022;

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 6250 (1268) gói 1 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 6250 (1268) gói 02 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 6250 (1268) gói 3 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 02 (hai) cân điện tử;

- 01 (một) thùng xốp;

- 01 (một) bịch nylon màu đen;

- 01 (một) hộp carton màu nâu có chữ Blue sky;

- 01 (một) giỏ nhựa màu xanh;

- 01 (một) hộp nhựa;

- 04 (bốn) ống thủy tinh đầu hình phễu;

- 30 (ba) mươi gói nylonong rỗng không chứa gì;

- 01 (một) ống nhựa cắt vát một đầu;

- 01 (một) bình ga hiệu Bluestart;

- 01 (một) túi vải màu vàng;

- 25 (hai mươi lăm) ống hút nhựa màu trắng;

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen;

* Trả lại cho bị cáo T: 02 camera hiệu FPT;

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/091C, ngày 11/01/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

* Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Thảo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 4.200.000 (Bốn triệu, hai trăm ngàn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

7. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng T3 có quyền kháng cáo bản án xin xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí M1;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS TP.Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Nga